

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO HỌC VIỆN THUẾ VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO HỌC VIỆN THUẾ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAX VIETNAM ACADEMY TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HỌC VIỆN THUẾ VIỆT NAM., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108772611

**3. Ngày thành lập:** 06/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 07 ngách 12 ngõ 147 Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0392026888

Fax:

Email: [hocvienthuevietnam@gmail.com](mailto:hocvienthuevietnam@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                           | 8531(Chính) |
| 2.  | Đào tạo trung cấp                                                                                        | 8532        |
| 3.  | Đào tạo cao đẳng                                                                                         | 8533        |
| 4.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu                                                                     | 8559        |
| 5.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                  | 8560        |
| 6.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                         | 8511        |
| 7.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                        | 8512        |
| 8.  | Giáo dục tiểu học                                                                                        | 8521        |
| 9.  | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                 | 8522        |
| 10. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                             | 8523        |
| 11. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                      | 4651        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh   | 4741        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                 | 7020        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                | 7310        |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                 | 7320        |
| 16. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn về công nghệ | 7490        |
| 17. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                | 8230        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định                                                                          | 4931 |
| 19. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng                                                                                                                                               | 4932 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                    | 4933 |
| 21. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                               | 5510 |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                        | 5610 |
| 23. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.<br>(trừ hoạt động cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không) | 5621 |
| 24. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                    | 5629 |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                 | 5630 |
| 26. | Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế                                                                                                                        | 6920 |
| 27. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                     | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 160.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG KIM KHUYẾN | Xóm 9, Thôn Đông An, Xã Xuân Thành, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 32.000     | 320.000.000           | 20,000    | 036084002514                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 32.000     | 320.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                                            |                   |        |             |        |              |  |
|---|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | LÊ THỊ XOA     | P505, nhà A, Tập thể Đại học Ngoại Thương, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 48.000 | 480.000.000 | 30,000 | 111953859    |  |
|   |                |                                                                                                            | Tổng số           | 48.000 | 480.000.000 | 30,000 |              |  |
| 3 | HOÀNG THỊ LÀNH | Số nhà 24C, ngõ 139, phố Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 80.000 | 800.000.000 | 50,000 | 036186003643 |  |
|   |                |                                                                                                            | Tổng số           | 80.000 | 800.000.000 | 50,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG KIM KHUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084002514

Ngày cấp: 28/03/2016

Nơi cấp: cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, Thôn Đông An, Xã Xuân Thành, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 9, Thôn Đông An, Xã Xuân Thành, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội